
GÒ NỒI

Phan Thế Tập

Sông Thu Bồn bắt nguồn từ đỉnh núi Ngọc Linh cao 2598m, vùng giáp ranh giữa ba tỉnh Quảng Nam, Kontum, Quảng Ngãi. Ban đầu chỉ là dòng sông chảy qua các ghềnh đá cheo leo trên vùng núi phía Tây Nam của tỉnh Quảng Nam, sau đó được tăng thêm lưu lượng từ sông Tiên, sông Tranh của Tiên Phước, Trà My, sông Thu Bồn vượt qua bao núi đồi, đưa phù sa về bồi đắp cho các vùng Quế Sơn, Duy Xuyên, Đại Lộc, Điện Bàn. Lúc bắt đầu, sông chảy theo hướng Nam Bắc, đến Phước Hội sông chảy theo hướng Tây Nam – Đông Bắc, khi đến Giao Thủy sông chảy theo hướng Tây – Đông và đổ ra biển Cửa Đại. Diện tích lưu vực từ thượng nguồn đến Nông Sơn là 3.150km², dài 126km; Tên Thu Bồn có từ khi vua Lê Thánh Tông cảm tác bài thơ: Thu Bồn dạ bạc (秋湓夜泊) năm 1470 là năm vua Lê Thánh Tông đại thắng quân Chiêm, đã đẩy lui quân nhà nước Champa qua bên kia đèo Cả, trở về neo thuyền nghỉ lại tại bến sông Thu. Chữ Thu Bồn (秋湓) cũng có nghĩa là sông nước mùa thu; cũng có một con sông tên là sông Bồn trong Tỳ bà hành của Bạch Cư Dị. Trước khi có bài thơ Thu Bồn dạ bạc của vua Lê Thánh Tông, các sách cổ đều ghi sông Hoài (Hoài Thủy) chảy ngang qua Hoài phố (tức ngang qua Hội An), rồi đổ ra Đại Chiêm hải khẩu, tức là Cửa Đại ngày nay.

Qua khỏi Hà Linh, sông Thu Bồn lượn mình giữa hai hàng núi cao sừng sững như bức tường thành khổng lồ, gọi là Hòn Kẽm, dưới chân Hòn Kẽm có tảng đá to hết cỡ, gọi là Đá Dừng.

“Ngó lên Hòn Kẽm Đá Dừng” là đây!



Đoạn này rất hiểm trở, đi thuyền thì: “lúc lắc đò qua Tí, Sé, Kẽm, đi bộ thì : “
gập ghềnh chân bước: Râm, Ri, Liâu (Trần Quý Cáp)

Sông chảy tiếp xuống, bên tả có mỏ than Nông Sơn, bên hữu ngạn là những dãy mộ cổ với những đồi sa thạch bạt ngàn... chảy miết xuống Gia Cát Phú Đa là bắt đầu có những giàn xe gió khổng lồ, mỗi giàn có hàng trăm bánh xe kết lại, mang nước tưới lên những ruộng đồng phì nhiêu bát ngát. Qua khỏi Phú Đa là đến làng Thu Bồn nằm bên hữu ngạn, bên kia sông có những làng xã trù phú như Phú Xuân, Phú Thuận, những biển dâu xanh ngát một màu kéo dài đến tận Giao Thủy. Đến đây sông Thu Bồn gặp nhánh sông Vu Gia đổ giông tới để cùng chảy về phía nam. Khi còn cách biển trên ba chục cây số, sông bỗng nhiên tách làm hai nhánh, thành hai con sông riêng lẻ, chảy hai bên bờ Bắc/Nam cách nhau 6,7 cây số. Cho đến khi nghe được hơi nước mặn của gió biển, hai nhánh sông mới nhập lại để đổ ra Cửa Đại. Hiện nay, nơi con sông tách ra làm hai đã có cầu Giao Thủy, nơi nhập lại có cầu Cửa Đại cả hai cầu bê tông có lan can, cho ba làn xe qua lại, rất ấn tượng!

Vùng đất nằm giữa hai nhánh sông đó là Gò Nổi hay Phù Kỳ gồm ba xã Điện Quang, Điện Trung, Điện Phong, của huyện Điện Bàn, Quảng Nam, vùng quê rạng tiếng nhiều thời. Đời sống trên vùng cù lao đó cũng như trên đất liền, chỉ có điều chung quanh toàn là sông nước, muốn đi đâu đều phải qua đò, cho nên dọc hai bên bờ sông có rất nhiều bến đò, mỗi bến đò thường mang tên một người lái đò, không rõ là của thời nào, có lẽ là khi bắt đầu có bến đò đó. Địa danh đầu tiên và trên cùng của Gò Nổi là làng Vân Ly, có từ thời Đạo Thừa tuyên Quảng Nam được thành lập từ năm 1471. Thủy tổ tộc Lê Phước, Lê nhứt ở đây có nguồn gốc huyện La Sơn Nghệ an theo chân đoàn quân nam tiến của vua Lê Thánh Tôn vào phủ Thăng Hoa Quảng Nam khai phá, vỡ hoang, dần dần thành ruộng vườn, chiêu dân lập ấp thành lập xã hiệu Vân Ly. Vân Ly là hòn ngọc quý nằm dưới hàm con rồng đen Thu Bồn. Tên làng Vân Ly hình tượng con rồng đen nằm vắt ngang trên địa đầu của toàn khu Gò Nổi, hội tụ tinh hoa dân tộc, từ đó, từ xa xưa trong dân gian đã nghe truyền tụng về phong thủy Gò Nổi:

*Trước mặt có Cù Lao Chàm làm bình phong án ngữ phía đông
Phía tây có núi chúa làm hậu tâm
Tả thanh long là sông Vĩnh Điện
Hữu bạch hổ là núi Hòn Bàng – Trà Kiệu*

Gò Nổi là vùng dân cư đông đúc, thanh mậu, đất đai màu mỡ, khí hậu hiền hòa, thời kỳ nào cũng phồn thịnh giàu có. Trước năm 1945 mà có làng không có nhà tranh như làng Phú Bông, đường làng lát gạch, có thư viện, có nhà hộ sinh, có trường học mái ngói đỏ au, ban đêm đèn màn sông thấp sáng choang... cả làng là một khu công kỹ nghệ, tiếng máy dẹt inh ỏi ngày đêm. Hình ảnh này đến sau 1954 được tiếp nối ngoạn mục, dân Gò Nổi vào lập nghiệp tại Sài Gòn tạo nên những làng dẹt nổi tiếng như: Ngõ Tư Bảy Hiền, Gò Vấp...

Nghề trồng dâu nuôi tằm, ươm tơ dẹt lụa rất phổ biến trên toàn Gò Nổi. Làng Bảo An có thêm nghề dẹt vải, dẹt tussor. Người Gò Nổi đã hoàn thành dây chuyền khép kín: trồng bông, xe sợi, kéo chỉ, dẹt vải, nhuộm, hồ...Con gái Bảo An đẹp và giỏi giang nổi tiếng:

*Tiếng đồn con gái Bảo An
Khéo mua sợi nhỏ, về đan mảnh mảnh.*

Mảnh mảnh bằng tre thì đan thưa để dùng quanh vườn rau sân cải, để tránh gà, vịt. Vải ta mà dẹt thưa thì lợi chi. Bảo An còn nổi tiếng với nghề dẹt tussor. Tussor là hàng cao cấp dày như nỉ để may vét tông rất sang trọng. Ở Miền nam thời cộng hòa

phồn thịnh, mỗi lần đón quốc khách, quốc vương, hoàng hậu, nữ hoàng, Tổng thống mặc bộ com lê bằng tussor rất sang trọng, màu vàng mờ gà sáng trưng. So với các bộ vét của các vị quốc khách, thì bộ vét tông bằng tussor của ta đẹp và sang hơn hẳn. Ngoài nghề dệt vải, dệt lụa, dệt hàng Bảo An còn rất thịnh hành với nghề nấu rượu và làm đường. Nghề làm đường thịnh hành đến nỗi trong làng đã lập ra công ty sản xuất đường cát, đường bát, đường muống, đường hạ... Có cả một bên ghe ven sông Thu Bồn để chuyên xuất nhập đường, thành tên riêng là: Bên đường. Đúng là “Bảo An trên bên dưới thuyền”: Ghe buôn, ghe bầu từ thượng nguồn chở hàng lâm sản, thổ sản ghé lại Bên đường xuống bót hàng nông lâm sản, hoặc chở thêm hàng tơ lụa, đường rượu từ Bảo An rồi mới xuôi thuyền về phố... Trong phạm vi một bài báo, không thể nào nói hết được hoạt động kinh doanh sản xuất của người Gò Nổi, đành gác lại để nói đến những tinh hoa văn hóa, những anh hùng dân tộc, nhưng văn nhân thi sĩ người Gò Nổi đã công hiến cho dân tộc, cho nhân loại.

Từ trên xuống, dưới Vân Ly là Tư Phú, làng của chí sĩ Trần Cao Vân lãnh đạo cuộc khởi nghĩa Duy Tân, đưa vua Duy Tân rời hoàng cung Huế lãnh đạo cuộc khởi nghĩa năm 1916, đánh đuổi thực dân Pháp, giành độc lập cho tổ quốc. Cuộc khởi nghĩa Duy Tân thất bại, chí sĩ Trần Cao Vân lên đoạn đầu đài tại An Hòa, Huế đền nợ nước. Nghĩa khí của ông được cả dân tộc sùng kính, sau cách mạng Tháng Tám 1945, Tỉnh Quảng Nam được vinh danh là Tỉnh Trần Cao Vân đồng thời với Thủ đô Hà Nội là thành Hoàng Diệu, Đà Nẵng là thành Thái Phiên. Ông còn để lại cho hậu thế tác phẩm Trung Thiên dịch và nhiều tập văn, thơ...

Tiếp đến là làng La kham (Na kham) có dòng họ Lê đình nổi tiếng với hai anh em ruột đều là bác sĩ đều là những nhà cách mạng kiệt xuất:

Bác sĩ Lê Đình Dương chiến sĩ cách mạng, tham gia khởi nghĩa Duy Tân – Ông được bầu làm Tổng trấn Quảng Nam khi khởi nghĩa thành công. Khởi nghĩa thất bại, ông bị Pháp bắt đày lên Ban Mê Thuột. Không chịu nổi những cực hình và đày ải khắc nghiệt của thực dân Pháp, ông tự kết liễu đời mình trong nhà lao lúc mới 26 tuổi.

Bác sĩ Lê Đình Thám em ruột BS Lê Đình Dương, con trai thứ của Thượng thư Đông Các Đại học sĩ Lê Đĩnh, Tổng đốc Hà Nội, Triều Tự Đức. Thuở nhỏ, BS Lê Đình Thám cực kỳ thông minh, thuộc loại thần đồng xuất chúng. Năm 19 tuổi ông đỗ thủ khoa y sĩ Đông Dương khóa 2, sau đó ông tốt nghiệp bác sĩ Pháp quốc. Năm 1926 khi đang làm y sĩ điều trị tại Hội An, ông tổ chức lễ tang của Phan Châu Trinh rất trọng thể. Bị thực dân Pháp nghi ngờ từ khi anh ông, BS Lê Đình Dương bị đày đi Buôn Mê Thuột, ông bị đày ra Hà Tĩnh, sau đó được chuyển về Huế làm y sĩ trưởng Viện bào chế vi trùng học Pasteur, ông cùng BS Normet phát minh ra Serum Normet được cả thế giới trọng nể. Như một Nhà tiên tri, để tránh cho các thế hệ sau khỏi sa đọa trong ham muốn vật chất, ông đặc biệt quan tâm đến công cuộc chấn hưng Phật giáo. Ông thành lập hội Phật học Trung kỳ do ông làm Hội trưởng, ông chủ trương Nguyệt san Viên âm do ông làm chủ nhiệm kiêm chủ bút, phổ biến giáo lý nhà Phật. Ông đứng ra trùng tu chùa Từ Đàm (Huế) để làm trụ sở trung ương; Ông thiết kế và phổ biến Hệ thống tổ chức Gia đình Phật tử Việt Nam từ Oanh vũ đến các Huynh trưởng. Lần đầu tiên ông thiết lập cơ sở đào tạo Tăng tài cho Giáo hội từ, Trung Tiểu học (tại chùa Bảo quốc do pháp sư Thích Trí Độ làm đốc giáo), đến bậc Đại học (tại chùa Tây Thiên do ông làm Quản giáo). Ông thành lập các tỉnh Giáo hội Phật giáo cho cả Trung kỳ, thành lập Đoàn thanh niên Phật học

Đức dục, thành lập Gia đình Phật tử Hòa phố - tiền thân của Gia đình Phật tử Việt Nam ngày nay. Ông đã từng diễn giảng kinh luật Phật giáo, đào tạo được nhiều cao tăng Việt Nam, nhiều nhà trí thức cho Giáo hội Phật giáo Việt Nam như Hòa thượng Thích Minh Châu, Thích Trí Quang, Thích Trí Thủ, Thích Thiện Minh, Sư bà Thích Nữ Diệu Không, HT Thích Đôn Hậu.

Năm 1945, ông được chính phủ Trần Trọng Kim mời giữ chức Giám đốc y tế Trung kỳ kiêm Giám đốc Bệnh viện trung ương Huế. Ông tham gia kháng chiến chống Pháp được cử làm Chủ tịch Ủy ban Hành chánh kháng chiến Miền nam Trung bộ. Sau 1954, ông được mời làm Chủ tịch Hội đồng Hòa bình thế giới cho đến ngày từ trần (1969).

Công đức của ông với Phật giáo Việt Nam đã được đúc tượng thờ tại chùa Từ Đàm Huế. Tại quê nhà, tại TP Đà Nẵng, tên đường BS Lê Đình Thám nối đường Duy Tân với đường Trưng Nữ Vương, Phường Hòa Thuận, gần đường Lê Đình Dương tên anh ruột ông.

Gò Nổi là đất địa linh nhân kiệt, làng nào cũng có vĩ nhân, trong phạm vi một bài báo chỉ có thể nhắc đến những nhân vật nổi trội. Làng La kham có một trường hợp một ông quan học hành, bằng cấp không cao, chỉ có cử nhân Hán học và Hậu bổ, làm quan chỉ đến án sát mà có để lại cho đời một tác phẩm – giống như một tập hồi ký, ghi lại những sinh hoạt thường ngày của gia đình, xã hội, trong thời đại của ông, đó là ông Hà Ngại – tức là ông An Ngại ở La kham với tập sách Khúc Tiêu Đồng, có nhiều tư liệu mà trong các sách sử chính thống không đề cập đến.

Dưới La kham là làng Bảo an. Bảo an nổi tiếng với nghề dệt vải, uơ tơ, làm đường, nấu rượu... đã nói ở phần trên, nhưng không nổi tiếng bằng những nhân vật lịch sử, những nhà văn, nhà báo nổi danh toàn quốc. Nói đến Bảo an người ta hay nhắc đến họ Phan Bảo an. Tất nhiên, bảo an còn có nhiều tộc họ khác, nhưng họ Phan là đông nhất, có nhiều người nổi tiếng nhất. Nhà thờ tộc Phan Bảo an có câu đối đề trên hai trụ biểu trước công nhà thờ :

« Tổ Nam Áo giản, tổ Bắc Vinh dương, ba trụ từng lai danh tứ hải

« Như thạch Điện bàn, như qua Diên phước, hùng cơ thiên cổ ngật trung châu »

Câu đối toát ra hào khí, dự báo tương lai rực rỡ của dòng họ. – tạo niềm cảm hứng cho tác giả « Câu đối dân gian và câu đối Hán nôm » để lại cho hậu thế.

Ông PHAN KHÔI là một quái kiệt, một ngự sử trên văn đàn. Ông là một học giả, một nhà báo siêu hạng, một nhà văn, lại là người đầu tiên khai sinh ra phong trào thơ mới, bắt đầu bằng bài thơ « Tình già » của ông năm 1932, ông là người Quảng Nam hay cái siêu đẳng. Ông là một nhà cách mạng, từ đầu thế kỷ 19 (1908) ông đã viết báo ủng hộ phong trào chống sưu thuế ở Quảng Nam, ông viết báo hưởng ứng phong trào canh tân của cụ Phan Châu Trinh. Ông làm chủ nhiệm Tạp chí Sông Hương từ năm 1936, cho đến năm 1956 ông làm chủ bút Bán nguyệt san Nhân văn tại Hà Nội, dẫn tới vụ án Nhân văn giai phẩm chấn động Bắc Nam. Ông dịch Kinh Thánh cho Tin lành, từ bản gốc tiếng Pháp và chữ Hán. Cho tới nay bản Kinh Thánh do ông dịch vẫn được sử dụng trong các thánh đường. Đoạn trích dưới đây là đánh giá của Giáo Sư Thanh Lăng, - một học giả, trí thức Giáo Sư đại học văn khoa Sài Gòn trước 1975 về Ông Phan Khôi

« Phan Khôi là khuôn mặt đẹp đẽ nhất của thời đại ta, một tổng hợp kỳ diệu được hình thành do những gì tinh túy nhất của nền cổ học vô cùng tế nhị Đông

phương và nền học thuật minh bạch khúc triết của Tây phương. Ông yêu Đông phương nhưng ông cũng không thể chịu giam hãm trong cái ao tù Đông phương, ông đi tìm Tây phương, nhưng ông cũng chẳng chịu để cho Tây phương nhỏ hết nơi ông những gốc rễ cổ kính đã do Đông phương ăn sâu vào tâm hồn ông. Cái cuộc đời lạ lùng ấy, cái tổng hợp kỳ diệu ấy, ông không muốn nhờ ai nặn nở mà ông muốn chính ông tự mò mẫm, nhiều khi rất gian truân, để tự làm lấy cuộc đời mình »

Họ Phan Bảo an còn nhiều người nổi tiếng nữa, trong đó Nghị sĩ Phan Thanh là một đại diện xuất sắc của Mặt trận Dân chủ trong viện Dân biểu Trung kỳ. Ông là Tổng Thư ký Hội Truyền bá Quốc Ngữ mà Hội trưởng là Học giả Nguyễn Văn Tố, Phó Tổng Thư ký là Võ Nguyên Giáp, Trưởng ban dạy học là Hoàng Xuân Hãn. Trong một thời gian ngắn Hội đã giúp cho hàng triệu người dân nghèo thoát nạn mù chữ. Phan Bội, em ông Phan Thanh, một trí thức yêu nước, tham gia hoạt động cách mạng từ khi còn trên ghế nhà trường. Ông bị thực dân Pháp bắt giam tại Hỏa lò nhiều năm sau đó bị đày đi Madagaska phi châu. Cách mạng thành công ông là Thứ trưởng Bộ Nội vụ, - Chánh văn phòng Phủ Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (1946).

Nhà Cách mạng Phan Thành Tài tốt nghiệp Trung học năm 1899, được Pháp bổ dụng làm thông ngôn tại Dinh Tổng đốc Bình Phú (Bình Định-Phú Yên), rồi làm Thông phán tại Bác cổ Học viện Nam kỳ. Không chấp nhận làm quan với thực dân Pháp, ông bỏ việc, về tham gia phong trào Duy Tân, dạy quốc ngữ, dạy tiếng Pháp tại Nghĩa thực Diên phong tại Phong thủ. Ông cùng các nhà chí sĩ cách mạng Thái Phiên, Trần Cao Vân tổ chức khởi nghĩa Duy Tân, rước Hoàng đế Duy Tân làm minh chủ. Tại Đại hội đảng Duy Tân Tháng Chín năm 1915 ông được cử làm lãnh đạo Ủy ban Khởi nghĩa tại Quảng Nam cùng với các ông Mai Di, Đỗ Tự... Khởi nghĩa Duy Tân thất bại, thực dân Pháp khủng bố đẫm máu, ông trốn lên các huyện miền núi Hiên, Giăng, được người thượng tên là U they che giấu, chỉ được mấy ngày, thực dân Pháp lên tận nơi bắt đem về hành quyết tại Vĩnh Điện. Hiện nay mộ ông gần cầu Vĩnh Điện, rất tiếc không thấy mộ của U they (đã bị hành quyết cùng lúc với Phan Thành Tài)

Nói đến Bảo an mà không nhắc đến Trường Tiểu học Bảo an là một thiếu sót, vì cả các Huyện của Tỉnh Quảng nam, chỉ có Bảo an là có Trường Tiểu học, lại được dạy dỗ với những bậc thầy được tôn kính như Thầy Lê Trí Viễn, Thầy Khương Hữu Dụng... và rất nhiều học trò Trường Bảo an Thành danh, nổi tiếng cả nước như Đại sứ Ngô Diên, Nhà ngoại giao Đinh Bá Thi, Cù Đình Bá, Lê Đình Kỳ. Tiến sĩ Toán Hoàng Tuy... năm 1944 ông Phan Bá Lân (con ông Phan Thành Tài) đưa Trường Trung học Chân Thanh từ Đà Nẵng về Bảo an, một làng thời Pháp thuộc mà có cả Trường Tiểu học, Trường Trung học, cả nước không nơi nào có được!

Dưới Bảo an là tới Xuân đài, quê hương của Tổng Đốc Hoàng Diệu, người anh hùng dân tộc được muôn đời vinh danh. Tên Ngài được đặt tên cho Thủ Đô Hà Nội là Thành Hoàng Diệu. Thực dân Pháp đưa quân xâm lược tấn công Hà Nội. Tổng trấn Hoàng Diệu chỉ huy quân dân chống trả kịch liệt. Thực dân Pháp hùng mạnh vũ khí tối tân, quân dân ta chống đỡ không lại, Tổng Trấn Hoàng Diệu treo cổ tuấn tiết! Cảm khái trước cái chết liêm liệt của người anh hùng trung nghĩa, Đại thần Tôn Thất Thuyết đã có câu đối ai điếu:

« Nhất tử thành danh, tự cổ anh hùng phi sở nguyện

« bình sinh trung nghĩa, đương niên đại cuộc khái vô tâm »

(lấy cái chết để thành danh, xưa nay người anh hùng đâu muốn thế
(một đời trung nghĩa, lòng không hổ thẹn khi nhìn đại cuộc ngày nay)
(câu đối được khắc trên mộ cụ Hoàng Diệu tại quê nhà làng Xuân đài, Điện Bàn, Quảng Nam)

Cháu cụ, Tiến sĩ Hoàng Tụy nhà Toán học nổi danh có nhiều công trình khoa học cống hiến cho nhân loại. Tại địa phương này, có một câu đố, không phải ai cũng có thể trả lời được: « đố anh trong toàn quốc, có xã nào có hai người làm Tổng đốc Hà Nội ; có hai Tiến sĩ Toán, làm viện trưởng viện Toán học Việt Nam ? ». Chỉ có xã Điện Quang, có hai người làm Tổng đốc Hà Nội là Thượng Thư Đông các đại học sỹ Lê Đình và Phó bảng Hoàng Diệu và hai Tiến sĩ làm Viện trưởng viện Toán học Việt Nam là TS Hoàng Tụy và TS Ngô Việt Trung (con Đại sứ Ngô Điền, Bảo an)

Xuân đài còn có một vị Tiến sĩ trong Ngũ Phụng tề phi là Tiến sĩ Phạm Tuấn. Ông đậu Tiến sĩ hai lần, lần đầu bằng đề danh bị cháy do kinh thành Huế thất thủ. Lần sau ông thi lại đậu Tiến sĩ trong Ngũ Phụng tề phi Khoa thi này Quảng Nam có năm người được đề danh : ba Tiến sĩ là Phạm Liệu, Phan Quang, Phạm Tuấn, hai Phó bảng là Dương Hiến Tiến và Ngô Lý. Cả năm vị này không ai để lại cho đời được tác phẩm nào hay công trình gì có tầm cỡ ! Sau này, người ta hay nhắc đến Quảng Nam là Tỉnh Ngũ Phụng tề phi, chủ yếu nói đến tinh thần ham học. Luôn tiện nhắc đến Ngũ Phụng tề phi thì làng Cẩm lậu, dưới đường xe lửa. Có ông Dương Hiến Tiến đậu Phó bảng. Dưới làng Cẩm lậu phía tay trái và dưới cả làng Đông bàn là làng Trùng giang (nước trong) có Tiến sĩ Phạm Liệu đậu thủ khoa trong Ngũ Phụng tề phi, làm quan đến chức Thượng thư Bộ binh, hàm Thái tử Thiếu Bảo. Ông có một người con tài hoa mệnh bạc là thi sĩ Phạm Hầu, được ghi danh vào Thi nhân Việt Nam của Hoài Thanh, chết lúc còn rất trẻ.

Dưới làng Cẩm lậu về phía bên tay trái là làng Đông bàn, có họ Phạm Phú, nổi danh như họ Phan Bảo an, họ Hoàng Xuân đài, họ Lê La kham.

Ngài Phạm Phú Thứ là nhân vật lịch sử kiệt xuất : là người đầu tiên cải cách việc đưa nước tưới ruộng bằng xe trâu thay sức người : Năm 1863 là Phó sứ trong phái đoàn Ngoại giao đi Pháp chuộc lại ba Tỉnh miền Đông Nam kỳ, sứ bộ ghé thăm Ai Cập, ông tranh thủ vẽ kiểu các guồng lấy nước trên sông Nil đem về sáng chế ra một hệ thống trục gỗ, dùng trâu kéo, để quay guồng, đưa nước từ sông, từ ao, từ đìa, từ đập... lên tưới những vùng đất cao hơn, biến đất thổ thành đất ruộng cấy hai mùa « *chiều Điện Bàn xe đập nước (hay trâu đập nước) thay mưa* » là đây ! Toàn Gò Nổi ứng dụng phương pháp dẫn thủy nhập điền này biến đất gieo, đất thổ, thành ruộng nước cấy lúa hai mùa, thành quả lớn lao này làm cho nông dân Gò Nổi giàu có hơn hẳn các nơi khác, tránh được cảnh « *tát nước với giọt mồ hôi... !* », vất vả nhất trong các công đoạn của nhà nông. Những đêm trăng mùa hạ, đi giữa đồng lúa nghe tiếng xe trâu kêu kẻo kệt, tiếng ngân nga của các trục gỗ nghiền vào nhau đưa nước đỏ rào rào lên ruộng biến cảnh « *chiều roi thoi thóp trên vãi luống khoai* » thành cảnh : « *lúa thom no đủ hai mùa...* » thành quả của việc đổi mới cách đưa nước vào ruộng thật lớn lao.

Trong chuyến công cán đi Pháp này, chiêm nghiệm thực tế, về nước, ông đã cho xuất bản hàng loạt các sách khoa học lần đầu tiên mới xuất hiện tại nước nhà như :

Bác vật tân biên (viết về khoa học tự nhiên)

Khai môi yếu Pháp (phương pháp khai mỏ)

Hàng hải kim châm (kỹ thuật đi biển)
Vạn quốc công pháp (công pháp quốc tế)
Tây hành nhật ký (nhật ký đi tây)

Và, với toàn bộ « *Giả Viên (tên của ông) thi văn toàn tập* » gồm 24 quyển, 392.710 chữ, không biết ông làm việc vào những ngày giờ nào mà có những tác phẩm đồ sộ đến như vậy? Mà việc nào cũng sáng tạo, cũng độc đáo, cũng tiên phong. Ông là người đầu tiên khai mở các cảng biển của Việt Nam, cảng Hải Phòng ông mở năm 1874, lúc ông làm Tổng đốc Hải Ninh (2 Tỉnh Hải Dương và Quảng Yên) kiêm Tổng lý Thương chánh đại thần. Ông là người đầu tiên mở trường dạy ngoại ngữ ở nước ta (mở trường dạy tiếng Pháp ở Hải Ninh năm 1874). Trong những điều trần dâng lên vua Tự Đức, ông thỉnh cầu nhà vua :

- Ban bố sách của nhà nước để việc học hành được thiết thực hơn
- Mở rộng buôn bán với nước ngoài
- Cấm người Hoa không được buôn bán gạo (để tránh bị đầu cơ) thật sáng suốt!

Nhà bác học Phạm Phú Thứ đã có lần bị cách chức, bị đày khổ sai cắt cỏ ngựa ở trạm Thừa Nông (phía nam Huế) vì tội phạm thượng, đã dám can gián nhà vua với lời lẽ thiết tha thẳng thắn, khuyên vua không được ham mê tử sắc, lo là triều chính trong khi đất nước lâm nguy!

Tư tưởng, hành trạng và cuộc đời của nhà bác học Phạm Phú Thứ là những đóng góp lớn lao cho lịch sử văn hóa nước nhà. Hậu duệ của ông không then với tổ tiên đã rất xứng đáng, biết quang tổ nghiệp như nhà khoa học Phạm Phú Hiển Tiến sĩ Toán tối danh dự tại Đại học Paris, như Nhà văn, Nhà báo Phạm Xuân Đài Chủ nhiệm kiêm Chủ bút Tạp chí Thế kỷ 21, người có công đầu trong việc tập hợp các bài hát dân ca cải biên rất thích hợp cho Thanh thiếu niên Việt Nam trong mọi thời đại – trong Tuyển tập (Hát chơi ở trại) bốn mươi, năm mươi năm nay Thanh thiếu niên Việt Nam, trong các buổi họp mặt, đều có hát những ca khúc đó mà không biết là của ai. Những ca khúc nổi tiếng như : Trồng com (tình bằng có cái trồng com, khen ai khéo vỗ ấy (mới) bông mà nên bông...), Hát hội trăng rằm, Trèo lên quan giốc, Qua cầu gió bay, Tính tính tính tình tang tang tang, cuộc đời mình như chiếc thuyền nan, trôi... nó trôi bèo bồng... cả mấy chục bài hát từ năm 1966,1967 đến nay... được phổ biến trên khắp mọi miền đất nước.

Rời Đông bản đến Xã Điện Phong là Xã cuối cùng của Gò Nổi, gồm có 6 làng : Cẩm lậu, Phương trà, Phú bông, Hà mật, Thì lài, An trường. Cầu Gò Nổi hiện nay nối từ làng An trường qua phía bên kia thuộc về Duy Xuyên.

Cũng như họ Phan ở Bảo an, họ Lê ở La kham, Phú bông có họ Trương, có nhà bà Tú Kinh, đã đi vào trong ca dao địa phương :

« *Phú bông Hà mật bao xa*

Bước ra khỏi ngõ, thấy nhà Bà Tú Kinh ».

Ông Tú Kinh Trương Ngọc Phiên hưởng ứng phong trào Duy Tân rất sớm, mở Trường Phú bông đồng thời với Trường Diên Phong của cử nhân Phan Thúc Duyện ở Phong Thủy, Nghĩa thực Phú lâm của chí sĩ Lê Cơ ở Tiên Phước (Sách Phong trào Duy Tân của Nguyễn Văn Xuân – trang 176-177). Cả ba Giáo sư dạy ở Trường Phú Bông Nghĩa thực đều là những chiến sĩ tiên phong trong khởi nghĩa Duy Tân. Cả ba đều hy sinh cho đại nghĩa. Khởi nghĩa Duy Tân thất bại, Phan Thành Tài Thủ lĩnh Ủy ban khởi nghĩa Quảng Nam chạy lên miền thượng Hiên, Giăng để trốn tránh. Trong khi đó, ông Trương Ngọc Phiên được dân làng che chở, trốn tránh trong các

kho chứa củi (Phú bông nổi tiếng với nghề ươm tơ, dệt lụa, dệt hàng nên có rất nhiều nhà kho chứa củi để phục vụ cho ươm tơ, kéo sợi...) thực dân Pháp đưa quân lên miền thượng truy bắt ông Học Tài về xử bắn tại Vĩnh Điện. Ông, Bà Tú Kinh thấy không thể nào trốn tránh được nữa, ông bàn với bà mua thuốc độc để ông tuân tiết, đền nợ nước!. Hai Giáo sư của Trường Phú bông thì ông Nguyễn Tăng Côn (cụ Huỳnh Thúc Kháng trên báo Tiếng dân gọi là Thông Cào) bị bắt và bị dày đi Lao Bảo 8 năm, mãn hạn, về vào Phan Rang và chết trong đó. Còn Giáo sư Trương Tuấn chạy trốn qua Xiêm rồi chết bên Xiêm. Ông Tú Kinh và Ông Học Tài Là sui gia mà lại là sui đôi vô cùng thân thiết. Trong khi ông Phan Thành Tài nhận Ấn Nam Ngãi thì ông Tú Kinh lo huy động toàn bộ Hậu cần cho cuộc Khởi nghĩa (trong tác phẩm Khúc Tiêu Đòng, ông Án ngại kể lại là trong đêm khởi nghĩa Duy Tân thất bại, nghĩa quân rút lui bỏ lại chợ Bảo an...vô số quân trang, quân dụng, lương thực...tất cả là tiền của ông bà Tú Kinh đóng góp! Ông Tú kinh chết đi lúc bà còn rất trẻ, một mình lo kinh doanh sản xuất, phát triển nghề trồng dâu nuôi tằm, ươm tơ, dệt lụa, dệt hàng, dệt tussor... cả làng là một trung tâm công nghệ sản xuất hàng tơ lụa bán đi khắp trong nước, qua đến Nam Vang, Thượng Hải. Nhà nào cũng trở nên khá giả, dân trong làng rất quý trọng bà. Bà gửi ba người con đi Pháp du học, đậu Bác sĩ, Dược sĩ về giúp ích cho đồng bào. Hậu duệ của ông Tú Kinh có Giáo sư Trương Xuân Đàn, Viện Trưởng Viện Huyết học BV108. Tiến sĩ Trương Gia Bình Chủ tịch Tập đoàn Công nghệ thông tin FPT, người từ những năm đầu Đổi mới đã đầu tư phát triển Internet Việt Nam, từ nhiều năm trước đã qua Mỹ mở trung tâm sản xuất phần mềm tại thung lũng Silicon Valley, mở các Công Ty sản xuất phần mềm FPT tại Tokyo Nhật bản.

Viết về Gò Nổi, Phú bông, còn nhiều băn khoăn, chưa biết hỏi ai. Cụ thể như bên ni sông có Phú bông, Thi lai, thì bên kia sông nay thuật xã Duy trình Duy xuyên cũng có Phú bông, Thi lai. ? Ông Cửu Diễm (tức là Võ Diễm) người sáng chế ra khung cửi dệt máy hiện nay ở Xã Duy trình Huyện Duy xuyên, trước đây có sách báo viết ông là người Phú bông, vì bên hữu ngạn sông Thu cũng có làng Phú bông như bên tả ngạn.

Cũng tương tự như thế, người viết bài này ở làng Cổ tháp, ven tỉnh lộ nối từ quốc lộ 1 đến Mỹ Sơn, Đông giáp Thanh châu, Tây giáp An lâm, Nam giáp Vĩnh trinh, Bắc giáp Lệ trạch vậy đó mà qua khỏi làng Vĩnh trinh, cách cổ tháp ngoài 6,7 cây số lại có làng Cổ tháp, gọi là Cổ tháp trong. Trước năm 1945 dân trong đó ra ngoài đường cái này dự lễ cúng của làng tại Đình làng, ở Cổ tháp ngoài. Câu hỏi này sẽ rơi vào quên lãng, biết đến bao giờ ???